



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123071	TRẦN THỊ MAI	HOA	01/09/89	Hoa	2	Hai
2	07123073	CHÂU THỊ	HOÀI	08/12/89	Hoai	7	Bảy
3	07123075	NGUYỄN THỤY	HOÀNG	25/06/89	Th	8	Tám
4	07123077	CHUNG THỊ	HỒNG	20/02/89	Hong	6	Sáu
5	07123079	TRẦN MINH LÝ	HÙNG	22/11/88	HL	7	Bảy
6	07123081	TRẦN NGUYỄN HỒNG	HUY	10/03/89	Honghuy	8	Tám
7	07123085	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	03/02/88	Huyen	3	Ba
8	07123083	PHÙNG THỊ MAI	HUYỀN	19/07/87	Hu	7	Bảy
9	07123089	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	08/11/89	Th	8	Tám
10	07123087	PHAN THỊ KIỀU	HƯƠNG	18/10/88	Huong	5	Năm
11	07123091	TRẦN THỊ	HƯƠNG	08/04/86	H	1	Một
12	07123093	TRẦN THỊ THU	HƯỜNG	27/09/89	Th	7	Bảy
13	07123097	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/12/89	De	2	Hai
14	07123099	NGUYỄN THỊ	KIỀU	19/07/89	Th	5	Năm
15	07123103	PHAN NGỌC HOÀNG	LAN	19/06/89	Ph	7	Bảy
16	07123105	PHAN THỊ	LANG	22/04/87	Ph	7	Bảy
17	07123303	THẠCH THỊ CỎ	LAP	01/01/88	Th	4	Bốn
18	07123108	DƯ THỊ MỸ	LIÊN	18/05/89	Th	6	Sáu
19	07123109	LÊ THỊ MỸ	LIÊN	06/02/89	Le	7	Bảy
20	07123107	TÀ THỊ KIM	LIÊN	10/02/89	Li	5	Năm
21	07123111	VÕ THỊ TỔ	LIÊN	28/02/89	Vo	2	Hai
22	07123113	TRẦN THỊ THÚY	LIÊU	18/07/89	Thuy	8	Tám
23	07123115	ĐẶNG THỊ HOÀI	LINH	14/05/89	Th	7	Bảy
24	07155007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	02/09/89	Lin	5	Năm
25	07123117	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LINH	18/12/88	Tru	7	Bảy
26	07123121	PHẠM THỊ	LUYỆN	31/05/89	Ph	6	Sáu
27	07123123	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	05/04/89	Ph	5	Năm
28	07123127	DZÉCH TÁC	MÌ	26/01/89	Ph	7	Bảy
29	07123129	LÂM THUY NGOC	MINH	07/11/87	Minh	5	Năm
30	07123131	NGUYỄN THỊ	MINH	21/02/86	Minh	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 30 Số bài: 30 Số tờ: 42 tờ

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị M. Ph

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ng. Hoàng Hải

Th. S. Nguyễn Văn Tron



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137040	NGUYỄN THỊ MỸ	08/03/88		My	7	Bay
2	07123135	PHẠM THỊ NGÁT	07/11/89		NK	2	Hai
3	07123137	PHẠM THỊ KIM NGÂN	29/03/89		Ngân	8	Tam
4	07123139	VÔ THỊ THẢO NGÂN	14/07/89		Ngân	5	Nam
5	07123141	TRƯƠNG ĐOÀI TRUNG NGHĨA	08/06/89		nguat	8	Tam
6	07123143	TRẦN THỊ KIM NGỌC	12/01/89		Ngoc	5	Nam
7	07123145	VŨ THỊ NGUYỆT	02/10/89		Nguyet	4	Đoàn
8	07123147	NGUYỄN THỊ NHÀI	12/09/89		Ngai	7	Bay
9	07123149	ĐỖ THỊ HUỖN NHÂN	13/01/89		Nhan	7	Bay
10	07123151	VŨ BÔNG NHẬT	27/04/89		V		
11	07123153	LŨ THỊ YẾN NHI	29/12/89		Nhi	8	Tam
12	07123155	HOÀNG THỊ THU NHỊ	12/02/88		Nhu	9	Chín
13	07123157	HUỖNH THỊ HỒNG NHUNG	01/01/90		thue	2	Hai
14	07123165	PHAN THỊ TUYẾT NHUNG	20/12/87		Nh	4	Đoàn
15	07123161	TẶNG NGỌC NHUNG	03/06/89		NK	8	Tam
16	07123163	TRẦN THỊ NHUNG	01/05/89		Nhung	5	Nam
17	07123167	PHAN LÊ QUỲNH NHƯ	15/10/89		Quynh	4	Đoàn
18	07123169	ĐOÀN ĐẮC NINH	04/10/85		Ninh	4	Đoàn
19	07150094	LÊ THỊ THÚY NƯỞNG	08/04/88		Nu	7	Bay
20	07123171	NGUYỄN THỊ NY	12/04/89		Ny	7	Bay
21	07123173	PHẠM NGỌC PHÁT	14/02/87		Pham	3	Ba
22	07123179	NGUYỄN THỊ PHÚ	05/09/88		Phu	7	Bay
23	07123177	TRẦN ĐÌNH PHÚ	18/12/88		Phu	5	Nam
24	07123183	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	15/01/88		Phu	8	Tam
25	07123305	PHẠM THU PHƯƠNG	25/01/88		Thu	7	Bay
26	07123185	ĐOÀN THỊ HOA PHƯƠNG	15/05/89		Hoang	8	Tam
27	07123187	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	27/12/88		Thanh	9	Chín
28	07123189	TRẦN THỊ QUANG	06/08/88		Qua	7	Bay
29	07123191	TÔ KIM QUYÊN	28/06/89		Quy	6	Sáu
30	07123195	PHẠM THỊ NHẬT QUỲNH	05/11/89		Quynh	7	Bay
31	07123197	ĐẶNG THỊ THU SEN	28/11/88		Thu	2	Hai
32	07123199	NGUYỄN HỮU TÂM	15/07/89		Tam	3	Ba
33	07123203	ĐỒNG THỊ THANH THẢO	02/02/88		Thanh	7	Bay
34	07123207	NGUYỄN THỊ THU THẢO	28/08/87		Thu	6	Sáu
35	07123201	VÔ THỊ NGUYỄN THẢO	25/01/89		Thy	7	Bay
36	07123211	NGUYỄN THỊ KIM THI	01/10/88		Nghe	5	Nam

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123215	ĐÀO TRƯỜNG CHÍ	THỌ	02/09/88	<i>chodan</i>	7	<i>Bảy</i>
38	07123217	PHẠM THỊ KIM	THOÀ	28/07/88	<i>Thi</i>	6	<i>Sáu</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 37 Số bài: 37 Số tờ: 51

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *phu*
BÙI TRĂNG PHƯƠNG NAM

Cán bộ coi thi 2 *thi phạm thụ quyết định*

Xác nhận của bộ môn *ky*

Ng Huy Hai

Cán bộ chấm thi 1 *nguy*

Th.S Nguyễn Văn Công

Cán bộ chấm thi 2 _____



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD104

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123219	DƯƠNG NHẬT THU	05/10/89			6	Sau
2	07123221	NGUYỄN THỊ THU	02/02/89			5	Nam
3	07123225	TRỊNH THỊ THU	15/12/89			6	Sau
4	07123223	VÕ THỊ THANH	18/03/89			5	Nam
5	07123227	VŨ THỊ THU	26/03/89			6	Sau
6	07123229	NGÔ NHƯ THÚY	05/05/89			6	Sau
7	07123231	TRỊNH THỊ	06/10/89			6	Tam
8	07123233	NGUYỄN ANH THƯ	13/05/89			6	Sau
9	07123235	NGUYỄN MAI THỨC	18/07/88				
10	07123237	NGUYỄN THỊ THANH TIỀN	29/07/88			8	Tam
11	07123239	NGUYỄN THỊ TOÀN	15/08/88			5	Nam
12	07123243	ĐOÀN THỊ TRANG	05/02/88			5	Nam
13	07123241	HỒ THỊ KIỀU TRANG	15/05/87			5	Nam
14	07123247	LÊ THỊ HOÀI TRÂM	26/08/87			5	Nam
15	07123249	NGUYỄN THỊ THỦY TRÂM	09/02/89			9	Chín
16	07123251	TRẦN THỊ NGỌC TRẦN	1 / 89			7	Nam
17	07123253	PHẠM NG HUYNH THÂN TRINH	02/12/89			5	Nam
18	07123257	TÔ YẾN TRINH	20/07/89			9	Chín
19	07123259	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	28/02/89			5	Nam
20	07123261	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	06/11/89			7	Nam
21	07123265	VÕ NGUYỄN THANH TÚ	09/08/87			5	Nam
22	07123267	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	09/01/88			8	Tam
23	07123271	ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT	31/03/89			5	Nam
24	07123275	VÕ HOÀNG NHÃ UYÊN	23/03/89			4	Bốn
25	07123279	ĐẶNG THỊ THU VÂN	20/12/88			7	Bảy
26	07123277	TRẦN KHÁNH VÂN	09/01/88			8	Tam
27	07123281	PHẠM THỊ TƯỜNG VI	09/06/89			5	Nam
28	07123283	PHẠM HỒ THANH VIÊN	06/11/89			5	Nam
29	07123285	NGUYỄN TUẤN VINH	09/09/89				
30	07123287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	20/03/89			4	Bốn
31	07123289	LÊ THỊ THANH XUÂN	04/05/88			6	Sáu
32	07123291	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	08/04/89			9	Chín
33	07123293	LÊ THỊ KIM XUYẾN	03/09/89			9	Chín
34	07123295	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	06/12/88			5	Nam
35	07123297	PHẠM THỊ YẾN	25/11/88			8	Tam
36	07123301	LÊ THỊ HỒNG YẾN	05/10/88			5	Nam



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123001	LÊ PHƯƠNG AN	19/02/89	2	phương	8	Tam
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI	01/07/89	1	Mai	6	Sau
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN	29/03/89	2	Thiên	9	Chín
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC	27/04/88	2	Ngọc	8	Tam
5	07123009	TRỊNH THỊ BÌNH	20/07/89	✓		Vắng	
6	07123011	TRẦN VĂN CẢNH	25/05/81	2	Cảnh	7	Bảy
7	07123013	ĐẶNG VĂN CHÂU	30/06/88	2	Châu	8	Tam
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN	18/03/89	1	Lang	9	Chín
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC	13/10/89	1	Ngọc	6	Sáu
10	07123019	NGUYỄN THỊ HỒNG	06/12/89	2	Hồng	8	Tam
11	07123023	LÊ THỊ NGỌC	05/11/89	1	Ngọc	3	Ba
12	07123025	KHUÔNG THỊ DIỆU	20/01/89	1	Diệu	8	Tam
13	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC	30/05/89	1	Ngọc	7	Bảy
14	07123029	NGUYỄN THỊ THỦY	17/01/89	1	Thủy	5	Năm
15	07123031	TRẦN THỊ THỦY	17/05/89	1	Thủy	4	Bốn
16	07123033	VÕ THỊ MỸ	13/09/89	1	Mỹ	6	Sáu
17	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG	20/07/89	2	Hồng	7	Bảy
18	07123039	LÊ PHÚC ĐẠT	06/09/89	1	Đạt	5	Năm
19	07123041	LÊ TÔN ĐỊNH	30/08/89	1	Định	1	Một
20	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC	22/08/89	1	Ngọc	5	Năm
21	07123047	TRẦN MINH DẠ	04/04/89	2	Minh	9	Chín
22	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG	31/12/87	2	Phương	5	Năm
23	07123055	BÙI THỊ THÚY	10/01/88	1	Thủy	5	Năm
24	07123053	DƯƠNG THỊ HẰNG	04/09/89	1	Hàng	8	Tam
25	07123057	TRẦN THỊ THỦY	28/08/89	2	Thủy	6	Sáu
26	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC	01/12/89	2	Ngọc	7	Bảy
27	07123061	LÊ PHƯỚC HẬU	27/07/88	1	Phước	3	Ba
28	07123065	NGUYỄN THỊ HIỀN	09/02/89	1	Hiền	5	Năm
29	07123063	NGUYỄN THỊ THANH	09/09/89	2	Thanh	8	Tam
30	07123069	HUỲNH THỊ MINH	15/04/88	1	Minh	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 41

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Trần Thị Kim Hoa

Cán bộ coi thi 2

Ts. Thanh Thanh Trần

Xác nhận của bộ môn

Ng. Hoàng Hải

Cán bộ chấm thi 1

Th. S. Nguyễn Văn Broom

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123001	LÊ PHƯƠNG AN	19/02/89	2	<i>phương</i>	8	<i>phương</i>
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI	01/07/89	1	<i>Mai</i>	6	<i>Sau</i>
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN	29/03/89	2	<i>Thiên</i>	9	<i>Chín</i>
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC	27/04/88	2	<i>Ngọc</i>	8	<i>phương</i>
5	07123009	TRỊNH THỊ BÌNH	20/07/89	✓		Vắng	
6	07123011	TRẦN VĂN CẢNH	25/05/81	2	<i>Cảnh</i>	7	<i>Bảy</i>
7	07123013	ĐẶNG VĂN CHÂU	30/06/88	2	<i>Châu</i>	8	<i>phương</i>
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN	18/03/89	1	<i>Lang</i>	9	<i>Chín</i>
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC	13/10/89	1	<i>Ngọc</i>	6	<i>Sáu</i>
10	07123019	NGUYỄN THỊ HỒNG	06/12/89	2	<i>Hồng</i>	8	<i>phương</i>
11	07123023	LÊ THỊ NGỌC	05/11/89	1	<i>Ngọc</i>	3	<i>Ba</i>
12	07123025	KHUƠNG THỊ DIỆP	20/01/89	1	<i>Diệp</i>	8	<i>phương</i>
13	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC	30/05/89	1	<i>Ngọc</i>	7	<i>Bảy</i>
14	07123029	NGUYỄN THỊ THỦY	17/01/89	1	<i>Thủy</i>	5	<i>Năm</i>
15	07123031	TRẦN THỊ THỦY	17/05/89	1	<i>Thủy</i>	4	<i>Bốn</i>
16	07123033	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	13/09/89	1	<i>Mỹ</i>	6	<i>Sáu</i>
17	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	2	<i>Hồng</i>	7	<i>Bảy</i>
18	07123039	LÊ PHÚC ĐẠT	06/09/89	1	<i>Đạt</i>	5	<i>Năm</i>
19	07123041	LÊ TÔN ĐỊNH	30/08/89	1	<i>Định</i>	1	<i>Một</i>
20	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	1	<i>Ngọc</i>	5	<i>Năm</i>
21	07123047	TRẦN MINH DẠ	HANH	2	<i>Minh</i>	9	<i>Chín</i>
22	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG	HẢO	2	<i>Hảo</i>	5	<i>Năm</i>
23	07123055	BÙI THỊ THÚY	HĂNG	1	<i>Thúy</i>	5	<i>Năm</i>
24	07123053	DƯƠNG THỊ HĂNG	04/09/89	1	<i>Hương</i>	8	<i>phương</i>
25	07123057	TRẦN THỊ THỦY	HĂNG	2	<i>Thủy</i>	6	<i>Sáu</i>
26	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	2	<i>Hân</i>	7	<i>Bảy</i>
27	07123061	LÊ PHƯỚC HẬU	27/07/88	1	<i>Phước</i>	3	<i>Ba</i>
28	07123065	NGUYỄN THỊ HIỀN	09/02/89	1	<i>Hiền</i>	5	<i>Năm</i>
29	07123063	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	2	<i>Thanh</i>	8	<i>phương</i>
30	07123069	HUỲNH THỊ MINH	HIỂU	1	<i>Minh</i>	6	<i>Sáu</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 41

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Trần Thị Kim Hoa*

Cán bộ coi thi 2 *Trần Thanh Trâm*

Xác nhận của bộ môn *Mỹ Học Hải*

Cán bộ chấm thi 1 *Th.S Nguyễn Văn Bôn*

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD106

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123002	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	24/11/87	<i>Luân</i>	4	<i>Bớt</i>
2	07123004	NGUYỄN TÚ	ANH	05/10/87	<i>ng n.</i>	8	<i>Tâm</i>
3	07123006	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	15/07/88	<i>ngb</i>	6	<i>Sáu</i>
4	07123008	VŨ TRỌNG	BIỂN	10/02/87	<i>Vũ Trọng</i>	5	<i>Năm</i>
5	07123010	NGUYỄN VĂN	CÁNH	01/12/88	<i>Cánh</i>	6	<i>Sáu</i>
6	07123302	LIÊU THỊ LAN	CHI	07/11/88	<i>Chi</i>	4	<i>Bớt</i>
7	07123018	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	05/08/88	<i>Kim Chung</i>	4	<i>Bớt</i>
8	07123020	BÙI THỊ	CÚC	07/11/88	<i>Cúc</i>	7	<i>Bảy</i>
9	07123306	PHẠM THỊ MỘNG	DIỄM	30/01/89	<i>Mộng</i>	7	<i>Bảy</i>
10	07123022	NGUYỄN THỊ	DIỆN	15/01/89	<i>Diễn</i>	7	<i>Bảy</i>
11	07123024	LÊ THỊ BÍCH	DIỆU	20/06/89	<i>Bích</i>	4	<i>Bớt</i>
12	07123026	LÊ THỊ	DIU	07/11/87	<i>Diu</i>	6	<i>Sáu</i>
13	07123028	NGUYỄN THỊ	DUNG	07/05/89	<i>Dung</i>	7	<i>Bảy</i>
14	07123030	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	21/09/89	<i>Thùy</i>	5	<i>Năm</i>
15	07123032	PHẠM TƯỜNG	DUY	05/09/89	<i>Tường</i>	7	<i>Bảy</i>
16	07123034	PHẠM THỊ XUÂN	DUYỄN	02/01/90	<i>Xuân</i>	6	<i>Sáu</i>
17	07123038	ĐOÀN THỊ TRÚC	ĐÀO	/ /89	<i>Trúc</i>	7	<i>Bảy</i>
18	07123044	NGUYỄN THANH	HÀ	06/12/89	<i>Thanh</i>	✓	
19	07123046	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	12/02/89	<i>Thu</i>	5	<i>Năm</i>
20	07123050	LÊ THỊ MAI	HÀNH	05/03/89	<i>Maikh</i>	7	<i>Bảy</i>
21	07123048	TRẦN HUỖNH ĐỨC	HÀNH	23/06/89	<i>Hành</i>	5	<i>Năm</i>
22	07123056	ĐÀO THỊ THÚY	HĂNG	27/10/89	<i>Thuy</i>	8	<i>Tám</i>
23	07123054	ĐÀU THỊ THU	HĂNG	08/06/89	<i>Hằng</i>	5	<i>Năm</i>
24	07123052	TRẦN DIỆU	HĂNG	18/09/88	<i>Hằng</i>	3	<i>Ba</i>
25	07123058	TRƯƠNG THỊ THÚY	HĂNG	07/09/89	<i>Thuy</i>	7	<i>Bảy</i>
26	07123060	PHẠM NGỌC	HẦU	29/09/89	<i>Hầu</i>	8	<i>Tám</i>
27	07123066	HÀ THỊ THU	HIỀN	12/11/89	<i>Hiền</i>	7	<i>Bảy</i>
28	07123064	MAI THỊ	HIỀN	22/07/88	<i>Thị</i>	5	<i>Năm</i>
29	07123062	NGUYỄN THỊ MỸ	HIỀN	10/07/89	<i>Mỹ</i>	6	<i>Sáu</i>
30	07123072	NGUYỄN THỊ	HOA	14/02/89	<i>hoa</i>	8	<i>Tám</i>
31	07123074	NGUYỄN THỊ	HOANG	14/06/88	<i>Hoàng</i>	9	<i>Chín</i>
32	07123076	TRẦN QUANG	HỌC	03/05/89	<i>Quang</i>	5	<i>Năm</i>
33	07123078	MAI THỊ	HÔNG	26/05/89	<i>Thị</i>	5	<i>Năm</i>
34	07123080	PHÙNG VĂN	HÙNG	12/08/89	<i>Phùng</i>	9	<i>Chín</i>
35	07123082	TRẦN THANH	HUY	/ /88	<i>Thanh</i>	8	<i>Tám</i>
36	07123084	DƯƠNG THANH	HUYỀN	04/01/88	<i>Thanh</i>	5	<i>Năm</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 35 Số bài: 35 Sở từ: 45

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Trần Trọng Chấn

Cán bộ coi thi 2 Bùi Tấn Nga

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Ng. Hộ Hải

Th.S Nguyễn Văn Công



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD200

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123086	PHAN THỊ THU	HUYỀN	03/06/89		5	Nam
2	07123088	HUỖNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	26/01/89		7	Bay
3	07123090	TRẦN THỊ	HƯƠNG	20/09/89		8	Tam
4	07123092	TRẦN THỊ	HƯƠNG	16/10/89		5	Nam
5	07123094	VŨ HỮU	KẾT	04/07/86		5	Nam
6	07123096	TÔ THỊ KIM	KHÁNH	02/08/88		5	Nam
7	07123098	LÊ THỊ THANH	KHƯƠNG	24/05/89		7	Bay
8	07123102	HỒ THÚY	LAM	20/09/89		7	Bay
9	07123104	PHẠM THỊ KIM	LAN	10/10/88		3	Ba
10	07123106	ĐOÀN THỊ KIM	LIÊN	20/07/89		6	Sau
11	07123110	TRẦN THỊ	LIÊN	20/03/88		6	Sau
12	07123116	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	LINH	21/12/89		7	Bay
13	07123118	LƯU MỸ	LOAN	18/10/89		7	Bay
14	07123122	HUỖNH THỊ TRÚC	LY	/ /89		6	Sau
15	07123126	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	03/01/89		8	Tam
16	07123128	NGUYỄN THỊ HẢI	MIỄN	21/12/89		7	Bay -> bay
17	07123130	LÊ THỊ	MINH	13/08/88		7	Bay
18	07123132	TRƯƠNG THỊ	MINH	02/02/89		7	Bay
19	07114084	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	20/12/88		4	Ban
20	07123134	ĐẬU THỊ	NGA	04/10/88		4	Ban
21	07123140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	28/08/89		8	Tam
22	07123136	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	28/10/89		7	Bay
23	07123138	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	01/05/89		7	Bay
24	07123304	BÙI THỊ	NGỌC	/ /88		7	Bay
25	07123142	LÊ NGUYỄN ÁNH	NGỌC	23/10/89		5	Nam
26	07123144	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	10/04/89		6	Sau
27	07123146	NGUYỄN THỊ	NHÀI	10/10/88		7	Bay
28	07123150	ĐOÀN THÀNH	NHÂN	26/05/87		2	Hai
29	07123152	PHAN THỊ THU	NHI	02/02/86		7	Bay
30	07123162	GIÁP THỊ	NHUNG	28/08/87		3	Ba
31	07123164	HỒ THÚY	NHUNG	17/10/89		8	Tam
32	07123158	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	13/10/89		7	Bay
33	07123156	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	22/06/89		5	Nam
34	07123166	VÕ THỊ HUỖNH	NHƯ	20/09/89		7	Bay
35	07123168	ĐẶNG THỊ MỸ	NI	25/08/89		4	Ban
36	07123170	TĂNG MỸ	NƯỞNG	/ /88		7	Bay

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Ờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123172	PHAN THỊ OANH	16/06/89		<i>Bui</i>	7	<i>Bay</i>
38	07123174	LÊ TẤN PHÁT	22/07/88		<i>Ph</i>	6	<i>Sau</i>
39	07123180	NGUYỄN KIM PHỤNG	17/09/89		<i>HL</i>	5	<i>Nam</i>
40	07123182	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	06/06/89		<i>Ph</i>	4	<i>Bon</i>
41	07123186	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	30/05/88		<i>Ngph</i>	3	<i>Bay</i>
42	07123188	PHẠM THỊ PHƯƠNG	18/10/88		<i>Phuong</i>	8	<i>Tam</i>
43	07123190	NGUYỄN THÀNH QUÂN	20/06/87		<i>Quân</i>	5	<i>Nam</i>
44	07123192	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	16/02/89		<i>Quy</i>	6	<i>Sau</i>
45	07123194	VĂN TRẦN TÚ QUYÊN	06/12/89		<i>Quyên</i>	7	<i>Bay</i>
46	07123196	TRẦN THỊ SEN	01/12/89		<i>Sen</i>	8	<i>Tam</i>
47	07123198	GIÁP THỊ THU SƯƠNG	17/12/88		<i>Thu</i>	7	<i>Bay</i>
48	07123206	ĐOÀN THỊ THU THẢO	29/08/89		<i>Thu</i>	8	<i>Tam</i>
49	07123204	NGUYỄN HUỲNH THANH THẢO	28/04/88		<i>Thao</i>	4	<i>Bon</i>
50	07123200	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	21/10/89		<i>Thao</i>	9	<i>Chin</i>
51	07123208	DƯƠNG THỊ HỒNG THẨM	23/03/89		<i>Tham</i>	7	<i>Bay</i>
52	07123210	PHAN TOÀN THẮNG	30/04/88		<i>Th</i>	7	<i>Bay</i>
53	07123212	NGUYỄN THỊ MỘNG THI	01/11/89		<i>Thi</i>	7	<i>Bay</i>
54	07123216	HUỲNH THỊ KIM THOA	05/09/88		<i>Thoa</i>	6	<i>Sau</i>
55	07123220	TRIỆU THANH THỦY	24/11/89		<i>Thu</i>	9	<i>Chin</i>
56	07123224	NGUYỄN THỊ THỦY	26/10/89		<i>Th</i>	4	<i>Bon</i>
57	07123222	PHẠM THỊ BÍCH THỦY	13/03/89		<i>Ph</i>	5	<i>Nam</i>
58	07123226	TRƯƠNG THỊ THU THỦY	16/07/87		<i>Th</i>	6	<i>Sau</i>
59	07123230	NGUYỄN THỊ THỦY	09/09/89		<i>Th</i>	5	<i>Nam</i>
60	07123232	LÊ ANH THỨ	27/02/89		<i>Th</i>	6	<i>Sau</i>
61	07123234	PHẠM HOÀNG TRIẾT THỨ	01/04/88		<i>Th</i>	5	<i>Nam</i>
62	07123236	NGUYỄN TRIỀU TIẾN	23/04/88		<i>Trien</i>	7	<i>Bay</i>
63	07123238	NGUYỄN TRUNG TIẾN	04/07/89		<i>Trung</i>	4	<i>Bon</i>
64	07123240	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	10/02/89		<i>Trang</i>	6	<i>Sau</i>
65	07123244	NGUYỄN THỊ THU TRANG	21/12/89		<i>Tr</i>	6	<i>Sau</i>
66	07123248	LÊ THỊ HUYỀN TRÂM	06/09/89		<i>Th</i>	8	<i>Tam</i>
67	07123246	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	27/05/88		<i>Th</i>	2	<i>Hai</i>
68	07123250	LƯƠNG THỊ NGỌC TRẦN	27/08/87		<i>Thng</i>	4	<i>Bon</i>
69	07123254	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	22/07/89		<i>Trinh</i>	5	<i>Nam</i>
70	07123256	PHẠM NGỌC YẾN TRINH	05/02/89		<i>Ph</i>	6	<i>Sau</i>
71	07123258	NGUYỄN QUỲNH THANH TRÚC	04/01/89		<i>Truc</i>	7	<i>Bay</i>
72	07123260	VÕ THÀNH TRUNG	18/01/89		<i>Tr</i>	4	<i>Bon</i>
73	07123262	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	11/01/89		<i>Truong</i>	6	<i>Sau</i>
74	06123311	NGUYỄN HOÀNG TÚ	30/10/88		<i>Thy</i>	7	<i>Bay</i>

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07123264	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	28/08/89			3	Ba
76	07123266	NGUYỄN NGỌC TUYÊN	18/03/89			7	Bảy
77	07123269	TRẦN KIM TUYẾN	24/06/88			7	Bảy
78	07123270	CHỦ NGỌC ÁNH	30/11/89			6	Sáu
79	07123272	LÊ THỊ TUYẾT	26/07/89			4	Bốn
80	07123274	HỒ THỊ TƯƠI	12/12/89			7	Bảy
81	07123278	ĐỖ THỊ THANH VÂN	06/03/89			7	Bảy
82	07123280	VÕ THỊ THỦY VÂN	31/03/88			5	Năm
83	07123282	VŨ THỊ TƯỜNG VI	09/08/89			7	Bảy
84	07123284	LƯU HỒNG VINH	01/07/88			3	Ba
85	07123286	NGUYỄN THỊ THIÊN VƯƠNG	17/07/88			8	Tám
86	07123290	LÝ THỊ THANH XUÂN	23/01/89			7	Bảy
87	07123292	DƯƠNG THỊ MINH XUYẾN	06/10/86			6	Sáu
88	07123294	PHAN THỊ XUYẾN	07/09/88			2	Hai
89	07123296	ĐỒNG MỸ YẾN	10/06/89			9	Chín
90	07123298	ĐƯƠNG THỊ HẢI YẾN	30/03/89				
91	07123300	NGUYỄN HOÀNG YẾN	27/08/89			6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 90 Số bài: 90 Sở tờ: 128

Ngày 10 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2 _____



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122006	HỒ TUẤN	ANH	11/08/88	<i>tu</i>	7	Bảy
2	07122004	LÊ KIM	ANH	26/03/88	<i>th.</i>	5	Năm
3	07122005	NGUYỄN THẾ	ANH	13/10/83	<i>th.</i>	7	Bảy
4	07122007	NGUYỄN TUẤN	ANH	23/09/89	<i>tu</i>	3	Ba
5	07122008	TRẦN TUẤN	ANH	21/04/88	<i>th.</i>	4	Bốn
6	07122009	LÊ NGỌC	ANH	02/07/89	<i>th.</i>	8	Tám
7	07122010	VƯƠNG THỊ NGỌC	ANH	08/09/89	<i>th.</i>	8	Tám
8	07122012	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	06/11/89	<i>th.</i>	8	Tám
9	07122015	PHẠM THÁI	BÌNH	25/08/89	<i>th.</i>	8	Tám
10	07122016	NGUYỄN THỊ HOÀNG	CẨM	02/01/89	<i>th.</i>	7	Bảy
11	07122018	PHẠM THỊ KIM	CHI	15/09/87	<i>th.</i>	8	Tám
12	07122019	NGUYỄN THỊ	CHUNG	15/06/88	<i>th.</i>	8	Tám
13	07122020	VÕ TẤN	CÔNG	26/10/88	<i>th.</i>	9	Chín
14	07125031	PHAN THỊ	CÚC	12/04/88	<i>th.</i>	8	Tám
15	07122021	LÝ HOÀNG MỘNG	DIỆM	18/01/89	<i>th.</i>	9	Chín
16	07122022	TỔNG NHỰT	DIỄN	05/02/89	<i>th.</i>	5	Năm
17	07122024	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DIỆU	10/12/88	<i>th.</i>	9	Chín
18	07122025	TRẦN KHÁNH	DIỆU	23/08/89	<i>th.</i>	5	Năm
19	07122026	MAI CÔNG	DOAN	11/09/87	<i>th.</i>	8	Tám
20	07122027	NGÔ THỊ MỸ	DUNG	10/12/89	<i>th.</i>	8	Tám
21	07122028	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	30/08/85	<i>th.</i>	4	Bốn
22	07122029	NINH NGỌC	DUY	07/11/89	<i>th.</i>	2	Hai
23	07122030	TRƯƠNG QUANG NỮ KI	DUYÊN	20/02/89	<i>th.</i>	9	Chín
24	07122031	NGUYỄN QUỲNH	ĐAN	01/03/89	<i>th.</i>	7	Bảy
25	07122032	VŨ THỊ HỒNG	ĐÀO	09/01/89	<i>th.</i>	8	Tám
26	07122033	ĐỖ XUÂN	DIỆP	23/06/88			
27	07122034	NGUYỄN QUANG	ĐỨC	17/04/88	<i>th.</i>	6	Sáu
28	07122037	LÊ VĂN	HÀ	04/08/88	<i>th.</i>	6	Sáu
29	07122035	NGUYỄN THỊ LỆ	HÀ	20/04/89	<i>th.</i>	5	Năm
30	07122036	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	27/11/89	<i>th.</i>	9	Chín
31	07122038	NGÔ THỊ TUYẾT	HẠNH	12/10/89	<i>th.</i>	6	Sáu
32	07122040	NGUYỄN THỊ	HẰNG	07/02/89	<i>th.</i>	9	Chín
33	07122039	PHẠM THỊ	HẰNG	29/01/85	<i>th.</i>	7	Bảy
34	07122041	HỒ THỊ NGỌC	HÂN	15/06/89	<i>th.</i>	8	Tám
35	07122214	THẠCH THỊ NGỌC	HÂN	24/10/87			
36	07122043	NGUYỄN THỊ MỸ	HẬU	11/08/89	<i>th.</i>	7	Bảy

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2)) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07122042	PHẠM ĐỨC HẬU	12/09/89			6	Sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 36 Số bài: 36 Số tờ: 55

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Huệ Hải

Th.S Nguyễn Văn Công

38 - 07162020 - Lê Phạm Trung Nhân 01-01-1989

5



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ TỬ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122046	HỒ THỊ THU	HIỀN	15/09/89		7	Bảy
2	07122044	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	01/05/89		5	Năm
3	07122045	PHẠM THỊ	HIỀN	08/09/88		8	Tám
4	07122048	LÊ THỊ	HOA	08/04/89		4	Bốn
5	07122049	TRẦN THỊ	HOA	26/06/89		7	Bảy
6	07122050	NGUYỄN XUÂN	HÒA	28/11/89		5	Năm
7	07122052	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	17/09/88		7	Bảy
8	07122053	ĐÀM GIA	HUY	27/03/89		3	Ba
9	07122056	HỒ XUÂN	HUY	10/05/88		6	Sáu
10	07122054	TRẦN HOÀNG	HUY	25/01/89		7	Bảy
11	07122055	TRẦN MINH	HUY	18/09/89		3	Ba
12	07122060	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	16/09/89		6	Sáu
13	07122059	TRỊNH THỊ	HƯƠNG	20/10/88		9	Chín
14	07122061	TRẦN THỊ	HƯỜNG	20/01/87		6	Sáu
15	07122064	VÕ VĂN	KHÁNH	08/10/88		6	Sáu
16	07122066	HÀ TRUNG	KIÊN	05/05/89		6	Sáu
17	07122068	ĐÀO TUẤN	KIỆT	31/10/89		6	Sáu
18	07122069	TẠ HỒNG	KIỀU	02/09/89		7	Bảy
19	07122071	ĐỖ NGUYỄN THÚY	LAN	27/02/89		7	Bảy
20	07122073	TRẦN THỊ	LÊ	16/01/89		8	Tám
21	07122074	NGUYỄN THỊ MỸ	LÊ	12/05/89		7	Bảy
22	07122075	PHAN THANH	LIÊM	21/11/88		1	Một
23	07122077	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	29/03/89		6	Sáu
24	07122079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LOAN	24/01/89		✓	✓
25	07122080	LÝ ĐẠT	LONG	24/04/88		4	Bốn
26	07122081	NGÔ HOÀNG	LONG	22/01/89		5	Năm
27	07122082	PHAN VŨ	LONG	20/02/88		3	Ba
28	07122083	ĐOÀN SƠN ANH	LUÂN	30/10/89		5	Năm
29	07122084	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	06/09/90		2	Hai
30	07122086	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	12/09/87		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 36

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Kinh tế chính trị 1 (00111) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 10/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122087	PHẠM THỊ NGỌC	LÝ	12/01/89		8	Tám
2	07122090	BÙI VĂN	MANH	19/08/89		5	Năm
3	07122091	HUỲNH THANH	MÃN	24/07/88		6	Sáu
4	07122093	NGUYỄN QUANG	MINH	26/05/87		6	Sáu
5	07122092	TRẦN DƯƠNG NHẬT	MINH	23/11/89		7	Bảy
6	07122094	NGUYỄN THỊ	MỐI	01/05/88		7	Bảy
7	07122096	LÊ HOÀI	NAM	15/09/89		7	Bảy
8	07122099	TRẦN THỊ HỒNG	NGA	29/03/89			
9	07122103	NGUYỄN HUỲNH THÁI	NGÂN	03/08/89		7	Bảy
10	07122102	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	04/09/89		8	Tám
11	07122104	PHẠM THỊ THÁI	NGÂN	23/04/89		7	Bảy
12	07122106	PHẠM THỊ THÙY	NGÂN	06/05/89		8	Tám
13	07122105	TRẦN THẢO	NGÂN	20/02/89		7	Bảy
14	07122107	NGUYỄN THỊ	NGHE	05/03/89		8	Tám
15	07122108	VŨ THỊ	NGOAN	02/05/87		8	Tám
16	07122111	PHẠM THỊ KIM	NGOC	20/10/89		8	Tám
17	07122112	HUỲNH KHÁNH	NGUYỄN	21/10/87		9	Chín
18	07122114	LÊ CHÍ	NHÂN	1 / 88		8	Tám
19	07122115	NGUYỄN THỊ THANH	NHÂN	27/11/89		7	Bảy
20	07122116	TRẦN NGUYỄN TRÍ	NHÂN	16/12/89			
21	07122117	LÂM THỊ TUYẾT	NHUNG	20/09/89		7	Bảy
22	07122118	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	15/09/89		6	Sáu
23	07122119	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	16/01/89		8	Tám
24	07122120	NGUYỄN THỊ	NINH	01/01/89		3	Ba
25	07122121	LÊ THỊ	NỖ	26/03/87		9	Chín
26	07122175	VÕ VĂN	NỮ	20/06/87		3	Ba
27	07122123	HUỲNH	PHÁT	27/09/89		6	Sáu
28	07122124	NGUYỄN TẤN	PHÁT	30/09/89			
29	07122125	ĐÀO LOAN	PHI	17/12/89		6	Sáu
30	07122126	NGUYỄN HỒNG	PHONG	02/10/89		8	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 28 Số bài: 28 Số tờ: 40

Ngày 10 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2 _____